

<p>4. Củng cố - GV nhận xét tiết học - Yêu cầu HS về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân.</p> <p>5. Dặn dò - Chuẩn bị bài: Kể chuyện được chứng kiến, tham gia (Kể chuyện về một người có khả năng hoặc có sức khỏe đặc biệt mà em biết).</p>	<p>+ Cách kể (giọng điệu, cử chỉ) + Khả năng hiểu câu chuyện của người kể. - Bình chọn, tuyên dương những bạn kể hay</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Địa lí
Tiết 20

NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ
(BVMT – BP + BDKH - BP)

I.MỤC TIÊU

- Nhớ được tên một số dân tộc sống ở đồng bằng Nam Bộ: Kinh, Khơ-me, Chăm, Hoa.
- Trình bày một số đặc điểm tiêu biểu về nhà ở, trang phục của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:

+ Người dân ở Tây Nam Bộ thường làm nhà dọc theo các sông ngòi, kênh rạch, nhà cửa đơn sơ.

+ Trang phục phổ biến của người dân đồng bằng Nam Bộ trước đây là quần áo bà ba và chiếc khăn rằn.

HS khá, giỏi: Biết được sự thích ứng của con người với điều kiện tự nhiên ở đồng bằng Nam Bộ: vùng nhiều sông, kênh rạch – nhà ở dọc sông; xuồng, ghe là phương tiện đi lại phổ biến.

- GDHS: yêu thích, tìm hiểu về đất nước, con người Việt Nam

- **BVMT: Con người biết thích nghi với môi trường sống: Biết làm nhà dọc theo các con sông, kênh, rạch...để thuận tiện cho việc đi lại.**
- **BDKH: Biến đổi KH làm mưa bão thất thường, mực nước dâng cao ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Từ đó có ý thức bảo vệ nguồn nước, giữ an toàn cho bản thân như tập bơi để thích ứng với BDKH**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bản đồ phân bố dân cư Việt Nam.

- Tranh ảnh về nhà ở, làng quê, trang phục, lễ hội của người dân ở đồng bằng Nam Bộ.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định: 2. KT bài cũ: -2 HS TLCH: + Sông ở ĐB Nam Bộ có tác dụng gì?</p> <p>+ Vì sao ở ĐB Nam Bộ người dân không phải đắp đê? - NX</p> <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài: Hoạt động 1: Tìm hiểu nhà ở của người dân - GV treo bản đồ phân bố dân cư Việt Nam</p> <p>+ Người dân sống ở đồng bằng Nam Bộ thuộc những dân tộc nào? + Người dân thường làm nhà ở đâu? Vì sao?</p> <p>+ Qua việc làm nhà dọc theo sông ngòi cho thấy người dân nơi đây có khả năng gì? - BVMT: Con người biết thích nghi với môi trường sống: Biết làm nhà dọc theo các con sông, kênh, rạch...để thuận tiện cho việc đi lại. + Phương tiện đi lại phổ biến của người dân nơi đây là gì? + Gần đây thời tiết chuyển biến như thế nào? + Cần làm gì để đảm bảo an toàn cho bản thân khi mưa bão xảy ra? - BDKH: Biến đổi KH làm mưa bão thất thường, mực nước dâng cao ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Từ đó có ý thức bảo vệ nguồn nước, giữ an toàn cho bản thân như tập bơi để thích ứng với BDKH</p> <p>+ Nhà ở của người dân ở ĐBNB trước kia như thế nào? + Hiện nay nhà ở thay đổi như thế nào?</p>	<p>- HS hát</p> <p>- Mùa lũ là người dân được lợi về đánh bắt cá. Nước lũ ngập đồng bằng còn có tác dụng thau chua rửa mặn cho đất và làm đất thêm màu mỡ do được phủ thêm phù sa. - Nhờ có Biển cam - pu – chia chứa nước vào mùa lũ nên nước sông Mê Công lên xuống đều hoà. Nước lũ dâng cao từ từ (không lên nhanh và dữ dội như sông Hồng), ít gây thiệt hại về nhà cửa và cuộc sống nên người dân không đắp đê ven sông ngăn lũ.</p> <p>- HS dựa vào SGK, bản đồ phân bố dân cư Việt Nam và vốn hiểu biết của bản thân để trả lời. + Kinh, Khơ me, Chăm, Hoa... + Dọc các con sông, kênh rạch để thuận tiện đi lại bằng xuồng, ghe + Cho thấy người dân nơi đây biết cách thích nghi với môi trường.</p> <p>+ Xuồng, ghe</p> <p>+ Chuyển biến thất thường, mưa bão thường xuyên xảy ra, nước dâng cao rất nguy hiểm. + Cần tập bơi, hạn chế ra ngoài khi có bão...</p> <p>- QS hình 12, thảo luận nhóm đôi và trình bày + Đơn sơ, vách, mái làm bằng lá dứa nước + Xây dựng kiên cố, khung trang, được xây bằng gạch, xi măng, đổ mái hoặc lợp ngói - NX</p>

<p>Hoạt động 2: Tìm hiểu trang phục, lễ hội</p> <p>+ Trang phục thường ngày của người dân đồng bằng Nam Bộ trước đây có gì đặc biệt? + Lễ hội của người dân nhằm mục đích gì? + Trong lễ hội, người dân thường có những hoạt động nào? + Kể tên một số lễ hội nổi tiếng của người dân đồng bằng Nam Bộ?</p> <p>5. Củng cố - Nhận xét tiết học</p> <p>5. Dẫn dò - Chuẩn bị bài: Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ.</p>	<p>- Đọc nội dung SGK, QS tranh - Các nhóm 4 thảo luận theo gợi ý và trình bày + Quần áo bà ba và chiếc khăn rằn. + Cầu may, cầu được mùa + Cúng tế thần và các hoạt động vui chơi, đua ghe... + Bà Chúa Sứ, Hội Xuân Núi Bà... - NX, bổ sung</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Toán

Tiết 100

PHÂN SỐ BẰNG NHAU

I. MỤC TIÊU

- Bước đầu nhận biết được tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau.
- Rèn KN làm các BT: Bài 1
- GDHS: yêu thích môn học, rèn tính cẩn thận

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Các băng giấy hoặc hình vẽ theo hình vẽ của SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định: 2. KT bài cũ: - 2 HS viết bảng các phân số: sáu phần chín, mười phần hai mươi lăm - NX 3. Bài mới: Giới thiệu bài: Khi học về các STN các em đã biết mỗi STN luôn bằng chính nó. Còn phân số thì sao. Có các phân số bằng nhau không? Chúng ta cùng tìm hiểu điều này qua bài học hôm nay. HD 1: Hướng dẫn HS để HS nhận biết</p>	<p>- Hát - HS viết: $\frac{6}{9}$; $\frac{10}{25}$</p>

<p>và mẫu số của 1 phân số cho cùng 1 STN khác 0, ta được 1 phân số bằng phân số đã cho</p> <p><u>Bài tập 2: HS KG</u></p> <p>a/ GV viết hai biểu thức lên bảng, yêu cầu HS tính giá trị của từng biểu thức.</p> <p>- Yêu cầu HS so sánh giá trị của hai biểu thức trên.</p> <p>+ Khi thực hiện nhân cả số bị chia và số chia với cùng một STN khác 0 thì thương có thay đổi không?</p> <p>+ Khi ta chia hết cả số bị chia và số chia của một phép chia cho cùng một STN khác 0 thì thương có thay đổi không?</p> <p>- Gọi HS đọc lại nhận xét sau bài.</p> <p><u>Bài tập 3: HS KG</u></p> <p>Cho HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- GV viết phần a lên bảng, hỏi:</p> <p>+ Làm thế nào để từ tử số là 50 được 10.</p> <p>+ Vậy điền mấy vào ô trống ở mẫu số tiếp theo?</p> <p>- GV chốt lại và hướng dẫn lại cho HS cách tìm ra phân số $\frac{10}{15}$</p> <p>- Tiếp tục hướng dẫn HS tìm tử số ở ô trống tiếp theo.</p> <p>- Sau đó cho HS hoàn thành ý a.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đua làm ý b trên bảng.</p> <p>- GV nhận xét và chốt lại.</p> <p><u>4. Củng cố</u></p> <p>- NX tiết học</p> <p><u>5. Dặn dò</u></p> <p>- Chuẩn bị bài: Rút gọn phân số</p>	$\frac{6}{15} = \frac{6:3}{15:3} = \frac{2}{5}; \frac{15}{35} = \frac{15:5}{35:5} = \frac{3}{7}; \frac{48}{16} = \frac{48:8}{16:8} = \frac{6}{2}$ <p>- 1 HS đọc: Tính rồi so sánh kết quả.</p> <p>a/ HS tính:</p> $18 : 3 = 6 ; (18 \times 4) : (3 \times 4) = 72 : 12 = 6$ <p>- HS so sánh: $18 : 3 = (18 \times 4) : (3 \times 4)$</p> <p>+ Khi thực hiện nhân cả số bị chia và số chia với cùng một STN khác 0 thì thương không thay đổi.</p> <p>+ Khi ta chia hết cả số bị chia và số chia của một phép chia cho cùng một STN khác 0 thì thương không thay đổi.</p> <p>- 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 1 HS đọc: Viết số thích hợp vào ô trống:</p> <p>+ Ta lấy $50 : 5 = 10$</p> <p>+ Ta lấy $75 : 5 = 15$. Vậy ta điền 15 vào mẫu số thứ hai.</p> <p>- HS nhắc lại: $\frac{50}{75} = \frac{50:5}{75:5} = \frac{10}{15}$</p> <p>- Ta có $\frac{50}{75} = \frac{50:25}{75:25} = \frac{2}{3}$</p> <p>a/ $\frac{50}{75} = \frac{10}{15} = \frac{2}{3}$;</p> <p>- 2 HS thi đua (1 nam, 1 nữ).</p> <p>b/ $\frac{3}{5} = \frac{6}{10} = \frac{9}{15} = \frac{12}{20}$.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Tập làm văn

Tiết 40

**LUYỆN TẬP GIỚI THIỆU ĐỊA PHƯƠNG
(KN SỐNG)**

I. MỤC TIÊU

- Nắm được cách giới thiệu về địa phương qua bài văn mẫu (BT1)
- Bước đầu biết quan sát và trình bày được một vài nét đổi mới ở nơi HS đang sống (BT2).
- **KNS: Thu thập xử lý thông tin (về địa phương cần giới thiệu); KN thể hiện sự tự tin, lắng nghe tích cực, cảm nhận, chia sẻ, bình luận(về bài giới thiệu của bạn)**
- GDHS: trân trọng, giữ gìn những nét đẹp của địa phương

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Tranh minh họa một số nét đổi mới của địa phương em.
- Bảng phụ viết dàn ý bài giới thiệu.
- 1. Mở bài: Giới thiệu chung về địa phương em sinh sống (tên, đặc điểm chung).
- 2. Thân bài: Giới thiệu những đổi mới ở địa phương.
- 3. Kết bài: Nêu kết quả đổi mới ở địa phương, cảm nghĩ của em về sự đổi mới đó.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. KTBC:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS. - GV nêu nhận xét chung <p><u>3. Bài mới</u></p> <p>a. Khám phá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã bao giờ kể với ai về quê hương hoặc nơi mình đang sinh sống chưa? - Em đã kể những gì quê hương hoặc nơi mình đang sinh sống? - Để biết xem khi giới thiệu cho bạn bè nghe về quê hương của mình ta cần chú ý những gì. Để biết được điều đó các em sẽ được tìm hiểu qua bài học hôm nay. <p><u>b. Kết nối</u></p> <p>*HD1: Bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc nội dung bài tập. - Yêu cầu HS đọc thầm để trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Bài văn giới thiệu những đổi mới của địa phương nào? + Kể lại những nét đổi mới nói trên? - Yêu cầu HS lập dàn ý vắn tắt của 1 bài giới thiệu địa phương. Sau đó, GV đưa bảng phụ, yêu cầu HS đọc. Kĩ năng thu thập, xử lí thông tin (về địa phương cần giới thiệu) 	<ul style="list-style-type: none"> -Hát -Lắng nghe - Hs trả lời: Dạ có (hoặc chưa) - Kể về nhà cửa, xóm làng, con người, ... - 1 HS đọc, cả lớp theo dõi. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. + Người dân biết trồng lúa 2 vụ trong 1 năm với năng suất khá cao. - 1 HS đọc dàn ý trên bảng, cả lớp theo dõi. + Mở bài: giới thiệu chung về địa phương em sinh sống. + Thân bài: giới thiệu những đổi mới ở địa phương.

<p>c. Thực hành *HD2: Bài 2.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS nêu yêu cầu của bài tập.- GV phân tích cho HS nắm vững yêu cầu của đề bài.- Hướng dẫn học sinh thực hiện yêu cầu của bài tập theo các bước sau :<ul style="list-style-type: none">+ B1: xây dựng nội dung bài giới thiệu Thu tập thông tinLựa chọn phân loại và sắp xếp thông tin theo từng nét nổi bật của địa phương.+ B2 : Thực hành giới thiệu trong nhóm- Trao đổi rút kinh nghiệm trong nhóm+ B3 : Đóng vai – giới thiệu về địa phương <ul style="list-style-type: none">- Gv có thể gợi ý một số tình huống+ Gia đình em có khách từ địa phương khác đến chơi, họ muốn biết rõ hơn về nơi em sinh sống. Em sẽ giới thiệu về địa phương em như thế nào với khách .+ Nghỉ hè, em có dịp về thăm quê, em hãy giới thiệu cho các bạn nơi đó về nơi em đang sống .+ Em vừa được đi tham quan một địa phương, em kể lại cho các bạn trong lớp nghe về nơi đó. <p>KNS: Thể hiện sự tự tin. Lắng nghe tích cực, cảm nhận, chia sẻ, bình luận (về bài giới thiệu của bạn)</p> <ul style="list-style-type: none">- Sau đó yêu cầu HS chọn 1 hoạt động mà em thích nhất để giới thiệu.- GV nhận xét và chốt lại. <p>d. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">-Về nhà kể cho người thân nghe về một địa phương mà em mới biết qua lời giới thiệu của bạn trong tiết học.-Chuẩn bị bài: Trả bài văn miêu tả đồ vật.	<p>+ Kết bài: nêu kết quả đổi mới của địa phương, cảm nghĩ của em về sự đổi mới đó.</p> <ul style="list-style-type: none">- 1 HS nêu, cả lớp theo dõi trong SGK.- Lắng nghe- Thực hiện theo yêu cầu của GV <p>- HS tiếp nối nhau giới thiệu những nét nổi bật của địa phương mình.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cả lớp nghe và nhận xét, bình chọn những bạn giới thiệu hay. <p>- HS lắng nghe</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Chính tả

Tiết 20

CHA ĐÈ CỦA CHIẾC LÓP XE ĐẠP

I.MỤC TIÊU

- Nghe – viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng BT chính tả phương ngữ (2) a/ b hoặc (3) a/ b, hoặc BT do GV soạn.
- GDHS: Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số tờ phiếu viết nội dung BT2b, 3a.
- Tranh minh họa truyện ở BT3.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. KT bài cũ:</p> <p>- 2 HS viết các từ: nhàn nhật, buồn, chuyên chở</p> <p>- NX</p> <p>3. Bài mới:</p> <p><u>Giới thiệu bài</u></p> <p>- Giờ chính tả hôm nay các em sẽ nghe – viết đoạn chính tả <i>Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp</i> và làm bài tập chính tả.</p> <p><u>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nghe - viết chính tả</u></p> <p>- GV đọc toàn bài chính tả 1 lượt</p> <p>- Đoạn văn có nội dung gì?</p> <p>- Phân tích chính tả từ khó: + su: s # x + suýt: s # x, vần uyt + sắt: ăt # ăc</p> <p>- GV đọc từng câu, từng cụm từ 2 lượt cho HS viết</p> <p>- GV đọc toàn bài chính tả 1 lượt</p> <p>- GV chấm bài 1 số HS & yêu cầu từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau</p> <p>- GV nhận xét chung</p> <p><u>Hoạt động 3: Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả</u></p> <p><u>Bài tập 2b: Cá nhân - nháp</u></p> <p>- GV dán 3 tờ phiếu lên bảng</p>	<p>- Hát</p> <p>- HS viết: nhàn nhật, buồn, chuyên chở</p> <p>- HS theo dõi trong SGK</p> <p>- HS đọc bài, cả lớp đọc thầm lại đoạn văn cần viết</p> <p>- Phát minh của Đôn – lốp về chiếc lốp xe đạp</p> <p>- HS nêu từ khó: su, suýt, sắt ...</p> <p>- HS luyện viết bảng con</p> <p>- HS nghe – viết vào vở</p> <p>- HS soát lại bài</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để soát lỗi chính tả</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS tự làm vào vở nháp</p> <p>- HS lên bảng thi điền nhanh âm đầu hoặc vần thích hợp vào chỗ trống.</p>

<p><i>Cày sâu c.... bẫm</i> <i>Mua dây b....mình.</i> <i>Th.... hay tay đảm.</i> <i>Ch.... gặm chân mèo</i></p> <p>- GV nhận xét. Bài tập 3a:Nhóm đôi</p> <p>- Chia nhóm và giao nhiệm vụ</p> <p>.</p> <p>4. Củng cố</p> <p>- GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập của HS.</p> <p>- Nhắc những HS viết sai chính tả ghi nhớ để không viết sai những từ đã học</p> <p>5.Dẫn dò:</p> <p>- Chuẩn bị bài: Chuyện cổ tích về loài người.</p>	<p><i>Cày sâu <u>cuộc</u> bẫm</i> <i>Mua dây <u>buộc</u> mình.</i> <i><u>Thuộc</u> hay tay đảm.</i> <i><u>Chuột</u> gặm chân mèo</i></p> <p>- Cả lớp nhận xét kết quả làm bài</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập</p> <p>- HS quan sát tranh minh họa</p> <p>- Nhóm đôi làm vào vở nháp, 1 nhóm BP</p> <p>- Các nhóm trình bày: <i>đăng trí, chẳng thấy, xuất trình</i></p> <p>- Nhận xét kết quả làm bài</p> <p>- Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng</p> <p>- 1 HS đọc lại truyện, nói về tính khôi hài của truyện: nhà bác học đăng trí tới mức phải đi tìm vé đến toát mồ hôi, không phải để trình cho người soát vé mà để nhớ mình định xuống ga nào.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

SINH HOẠT CHỦ NHIỆM - NGOÀI GIỜ LÊN LỚP TUẦN 20
CHỦ ĐIỂM: CHÀO NĂM MỚI 2017